

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2020

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm: 1995; địa chỉ: 204 Trần Quý Cáp, thôn Tiến Hiệp, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.(có mặt)

**Bị đơn:** Ông Trần T, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ 5/4 Ô 1, khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25-9-2014 tại ủy ban nhân dân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Ngay từ lúc mới chung sống vợ chồng bà P và ông T đã P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên ghen tuông vô cớ, nguyên nhân nữa là do tánh tình giữa bà P và ông T không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, ông T còn đánh bà P nhiều lần. Bà P và ông T đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay, ông T đã dọn về nhà cha mẹ ruột ông T. Từ lúc ly thân bà P và ông T mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu Tòa án cho ly hôn

với ông T.

Về con chung: Bà P và ông T có 01 người con chung là Trần Mạnh K sinh ngày 22-3-2015. Con hiện đang chung sống với bà P, nay bà P yêu cầu Tòa án cho bà P được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Bà P khai bà P và ông T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đối với bị đơn ông Trần T:***

Tại biên bản xác minh ngày 28-02-2020 của Tòa án tại công an thị trấn Long Hải xác định ông Trần T có hộ khẩu thường trú tại Tổ 5/4 Ô 1, khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện nay ông T vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương. Bà P đã bỏ đi từ cuối năm 2019 đến nay, không còn sinh sống với ông T tại địa chỉ trên nữa.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông T tại địa chỉ ông T đang sinh sống, ông T có ký nhận các văn bản của Tòa án chứng tỏ ông T vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương nhưng không có mặt theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Ông T không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà P.

***Tại phiên tòa kiểm sát viên P biểu ý kiến:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

***- Về nội dung:***

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh P.

Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh K sinh ngày 22-3-2015 cho bà Nguyễn Thị Thanh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần T có địa chỉ tại tổ 5/4 Ô 1, khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần T đến phiên tòa nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25-9-2014 tại ủy ban nhân dân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà P, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà P và ông T là do ông T thường xuyên ghen tuông vô cớ, nguyên nhân nữa là do tánh tình giữa bà P và ông T không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, ông T còn đánh bà P nhiều lần.

Đối với ông Trần T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông T vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông T đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà P.

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các lời khai của bà P tại Tòa án chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà P và ông T là có thật nên bà P và ông T đã ly thân từ khoảng cuối năm 2019 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, hiện nay bà P đang sống cùng với con tại nhà ba mẹ ruột của bà P.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần T là không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trần T có 01 người con chung tên Trần Mạnh K sinh ngày 22-3-2015, con hiện đang sống chung với bà P, được bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay bà P yêu cầu được quyền trực

tiếp nuôi con chung. Ông P không có ý kiến và yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Xét thấy cháu Trần Mạnh K hiện đang còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, để tránh cuộc sống hiện tại của cháu K bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, ông Trần T cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu K cho bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Nguyễn Thị Thanh P về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên bà P vẫn không yêu cầu ông Trần T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Trần T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

### Xử:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh P; bà Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn với ông Trần T.

**2. Về con chung:** Giao cháu Trần Mạnh K sinh ngày 22-3-2015 cho bà Nguyễn Thị Thanh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Ông Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Ông Trần T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thanh P phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003731, ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Thanh P biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11-5-2020). Riêng ông Trần T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Tiến Lợi, TP. Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Hiền**